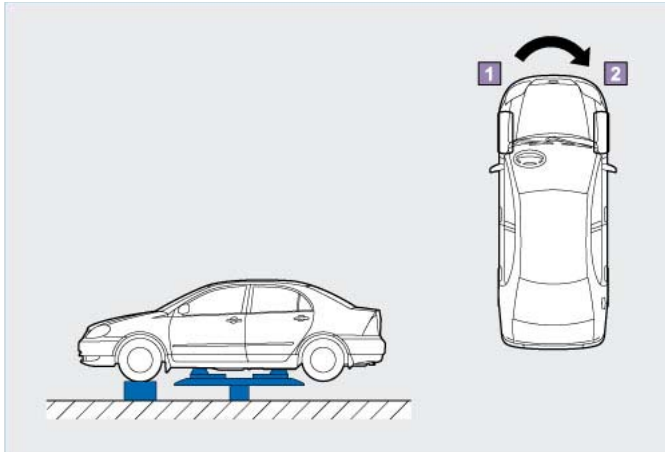


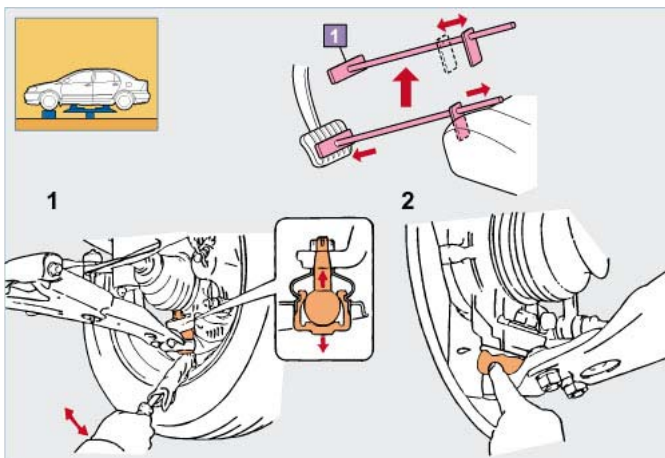
Vị Trí Cầu Nâng 2



Kiểm tra tại Vị trí cầu nâng 2

1, 2 Khớp cầu (Rótuy-n)

(1/1)



1 Áp lực của bàn đạp phanh

Khớp cầu (Rótuy-n)

1. Độ rơ theo phương thẳng đứng của rótuy-n Đạp bàn đạp phanh, tác dụng tải trọng lên rótuy-n để kiểm tra độ rơ theo phương thẳng đứng.

(1) Dùng áp lực của bàn đạp phanh, giữ bàn đạp phanh.

(2) Với các bánh xe trước hướng thẳng, hãy nâng xe lên và đặt một khối gỗ với độ cao 180 - 200 mm bên dưới lốp xe.

(3) Hạ xe xuống cho đến khi một nửa tải trọng tác dụng lên lò xo trụ phía trước.

LƯU Ý:

Trạng thái này có thể thiết lập được bằng cách hạ xe xuống cho đến khi hành trình của bánh xe ở giữa chừng.

(4) Kiểm tra rằng các bánh xe trước hướng thẳng.

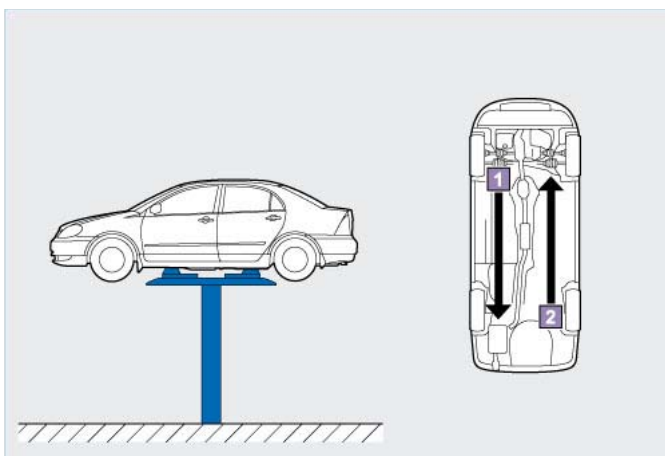
(5) Dùng một thanh sắt đặt ở đầu của đòn treo dưới, kiểm tra độ gợn theo phương thẳng đứng của rótuy-n.

2. Hồng cao su chắn bụi rótuy-n

Kiểm tra cao su chắn bụi rótuy-n xem có bị hỏng, rách hay hư hỏng khác không

(1/1)

Vị Trí Cầu Nâng 3



Kiểm tra tại Vị trí cầu nâng 3

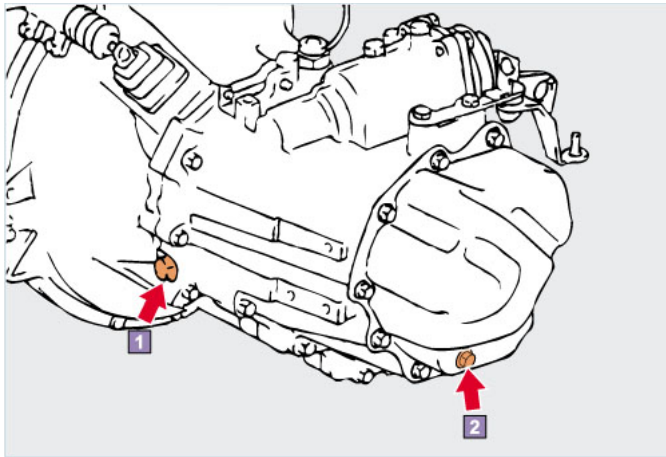
1, 2 Kiểm tra bên dưới gầm xe

- Dầu động cơ (xả dầu)
- Đường ống phanh
- Dầu hộp số thường
- Đường ống nhiên liệu
- Dầu hộp số tự động
- Ống xả và giá đỡ
- Các cao su bán trực
- Bulông và đai ốc (bên dưới gầm xe)
- Thanh dẫn động lái
- Hệ thống treo
- Cơ cấu lái thường
- Lọc dầu động cơ
- Dầu trợ lực lái
- Nút xả dầu động cơ
- Đường ống phanh
- Thay mỡ (tham khảo)
- Đường ống nhiên liệu

LƯU Ý:

Để làm việc được hiệu quả, trước tiên hãy xả dầu động cơ. Thực hiện các thao tác kiểm tra khác khi dầu đang xả

(1/1)



Gợi ý khi sửa chữa:

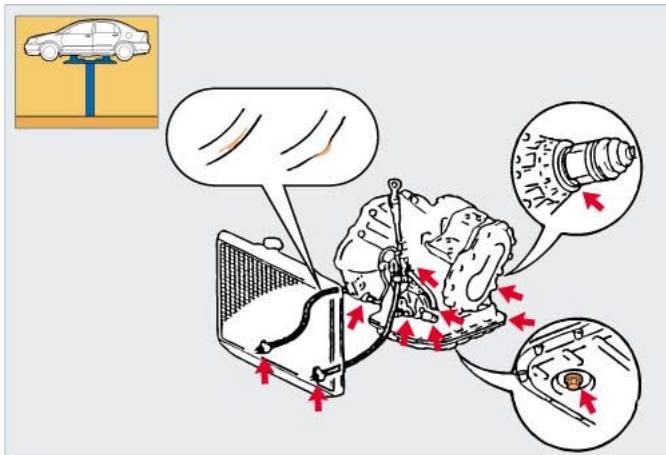
Thay dầu hộp số thường

1. Tháo nút đổ dầu, nút xả dầu và 2 đệm. Sau đó, xả dầu hộp số.
2. Sau khi xả dầu, lắp lại nút xả với đệm mới.
3. Đổ một lượng dầu tiêu chuẩn.
4. Lắp lại nút đổ dầu và đệm mới

1 Nút đổ dầu

2 Nút xả dầu

(1/1)



Dầu hộp số tự động

1. Rò rỉ dầu

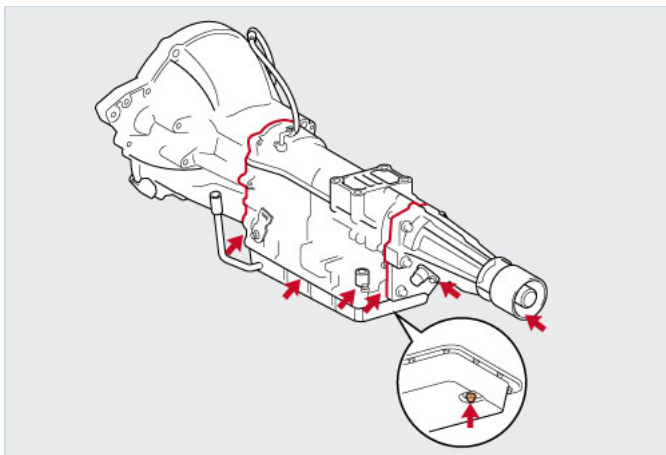
Chắc chắn rằng không có rò rỉ dầu từ bất kỳ chi tiết nào của hộp số.

- Bề mặt lắp ghép của vỏ hộp số
- Những vùng mà ở đó có các trục và cáp chui ra
- Các phớt dầu
- Nút xả và đổ dầu
- Các chỗ nối đường ống (kim loại và cao su)

2. Hư hỏng ống bộ làm mát dầu

Kiểm tra xem ống của bộ làm mát dầu có bị nứt, phồng hay hư hỏng không

(1/1)



THAM KHẢO:

Dầu hộp số tự động

1. Rò rỉ dầu

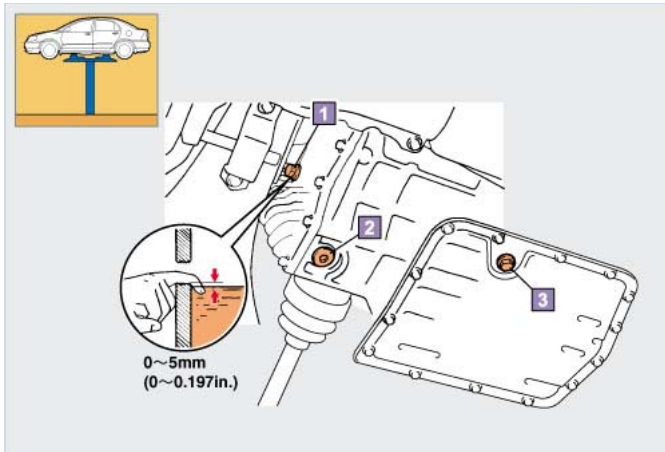
Chắc chắn rằng không có rò rỉ dầu từ bất kỳ chi tiết nào của hộp số.

- Bề mặt lắp ghép của vỏ hộp số
- Những vùng mà ở đó có các trục và cáp chui ra
- Các phớt dầu
- Nút xả và đổ dầu
- Các chỗ nối đường ống (kim loại và cao su)

2. Hư hỏng ống bộ làm mát dầu

Kiểm tra xem ống của bộ làm mát dầu có bị nứt, phồng hay hư hỏng không

(1/1)



Các loại hộp số ngang có khoang dầu tách riêng cho hộp số và vi sai

Với loại hộp số này, dầu hộp số và dầu vi sai phải được kiểm tra và thay thế riêng biệt.

LƯU Ý:

Các kiểu hộp số sau nằm trong loại này: A131L và A140E.

Mức dầu vi sai

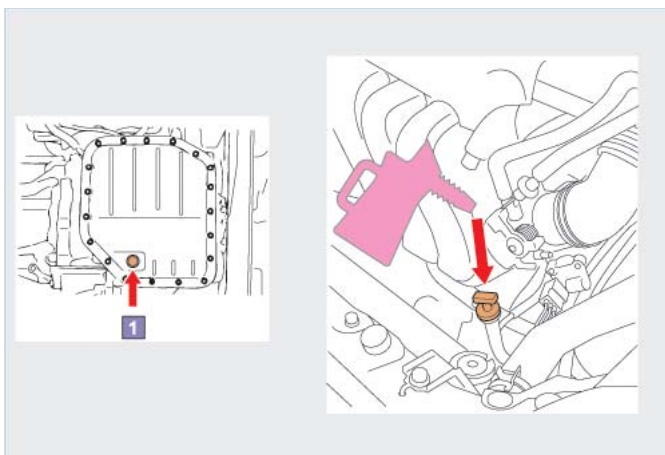
Tháo nút đổ dầu ra khỏi vi sai. Cắm ngón tay bạn vào lỗ và kiểm tra vị trí mà tại đó dầu tiếp xúc với tay bạn

1 Nút đổ dầu vi sai

2 Nút xả dầu vi sai

3 Nút xả dầu hộp số tự động

(1/1)



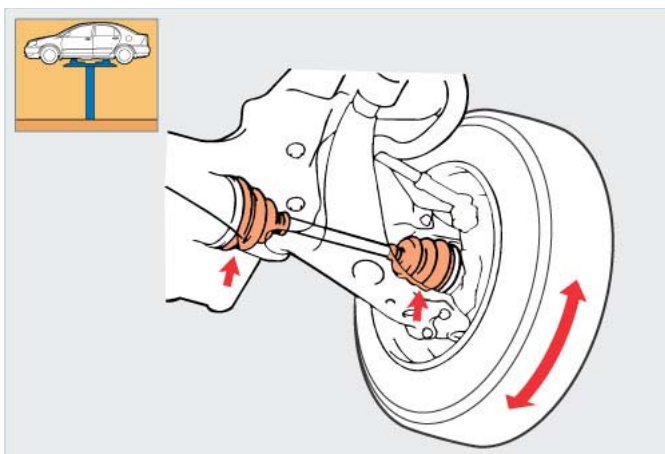
Gợi ý khi sửa chữa

Thay dầu hộp số tự động

1. Tháo nút xả dầu và đệm, và xả dầu hộp số tự động (ATF).
2. Sau khi xả dầu, lắp lại nút bằng đệm mới.
3. Đổ đúng lượng dầu tiêu chuẩn và qua dẫn hướng que thăm dầu.
4. Kiểm tra mức dầu

1 Nút xả dầu

(1/1)



Cao su bán trục

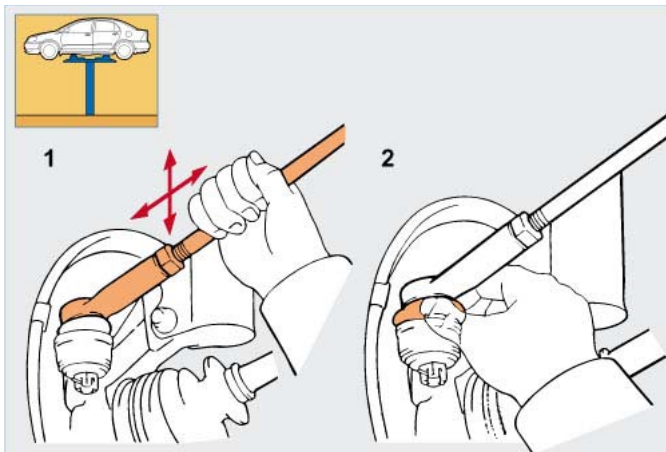
1. Nứt và các hư hỏng khác

- Quay chậm các bánh xe sao cho chúng quay hết về một bên. Sau đó kiểm tra toàn bộ chu vi của cao su bán trục xem có vết rách hay hư hỏng khác không.
- Kiểm tra kẹp cao su để chắc chắn rằng chúng được lắp đúng và không bị hư hỏng.

2. Rò rỉ mỡ

Kiểm tra cao su xem có bị rò rỉ mỡ không

(1/1)



Thanh dẫn động lái

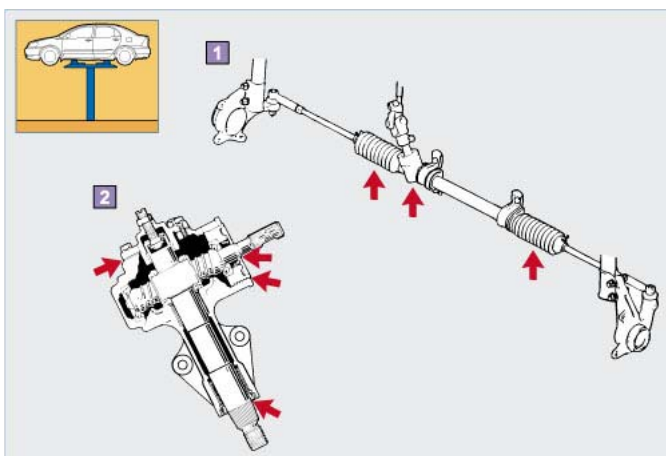
1. Lỏng và rơ

Lắc các thanh dẫn động lái bằng tay để kiểm tra xem chúng có bị lỏng và rơ không.

2. Cong và hư hỏng

- Kiểm tra các thanh dẫn động lái xem có bị cong và hư hỏng không.
- Kiểm tra cao su chắn bụi xem có bị nứt và rách không

(1/1)



Rò rỉ dầu và mỡ

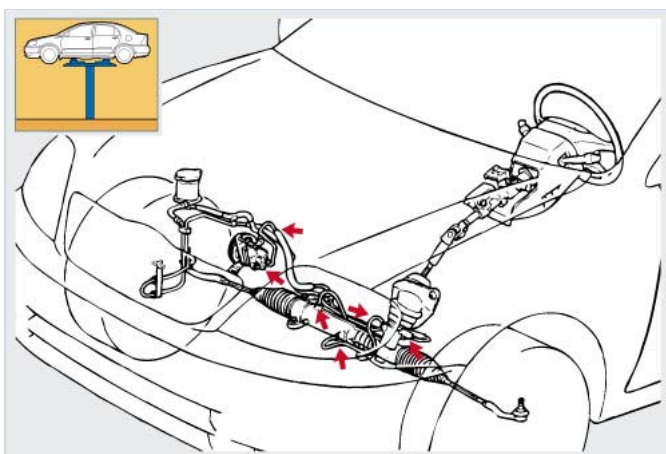
Kiểm tra hộp cơ cấu lái xe có bị rò rỉ dầu hay mỡ không (hay bị ứt).

Trong trường hợp loại trục vít và thanh răng, quay các lớp sao cho vô lăng quay sang bên trái và phải. Kiểm tra xem cao su chắn bụi có bị nứt hay hư hỏng khác không

1 Loại trục vít thanh răng

2 Loại bi tuần hoàn

(1/1)



Dầu trợ lực lái (loại trục vít thanh răng)

1. Rò rỉ dầu

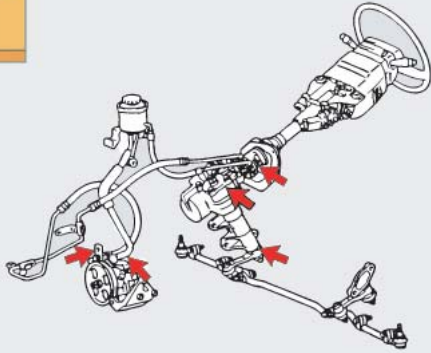
Kiểm tra xem dầu trợ lực lái có bị rò rỉ không.

- Hộp cơ cấu lái
- Bơm trợ lực lái
- Đường ống dầu và các vị trí nối

2. Nứt và các hư hỏng khác

Kiểm tra các đường ống dẫn dầu trợ lực xem có bị nứt hay hư hỏng khác không

(1/1)



THAM KHẢO:

Hệ thống trợ lực lái loại bi tuần hoàn

1. Rò rỉ dầu

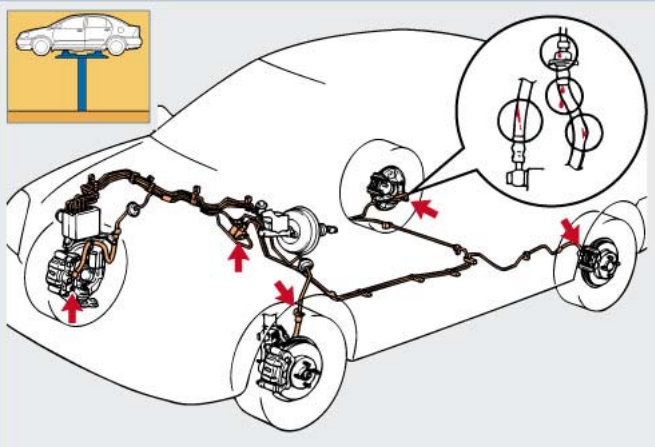
Kiểm tra xem dầu trợ lực lái có bị rò rỉ không.

- Hộp cơ cấu lái
- Bơm trợ lực lái
- Đường ống dầu và các vị trí nối

2. Nứt và các hư hỏng khác

Kiểm tra các đường ống PS xem có bị nứt hay hư hỏng khác không

(1/1)



Đường ống phanh

1. Rò rỉ dầu

Kiểm tra xem các vị trí nối đường ống phanh có bị rò rỉ dầu không.

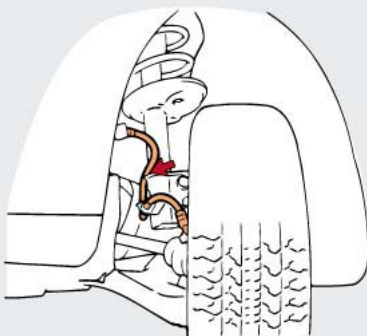
2. Hư hỏng

- Kiểm tra cong hay các hư hỏng khác của đường ống phanh.
- Kiểm tra xem các ống cao su có bị xoắn lại biến chất, nứt, phồng v.v. không.

LƯU Ý:

Nếu vỏ bảo vệ cho thấy dấu vết của đá văng, đường ống phanh có thể đã có hư hỏng

(1/2)



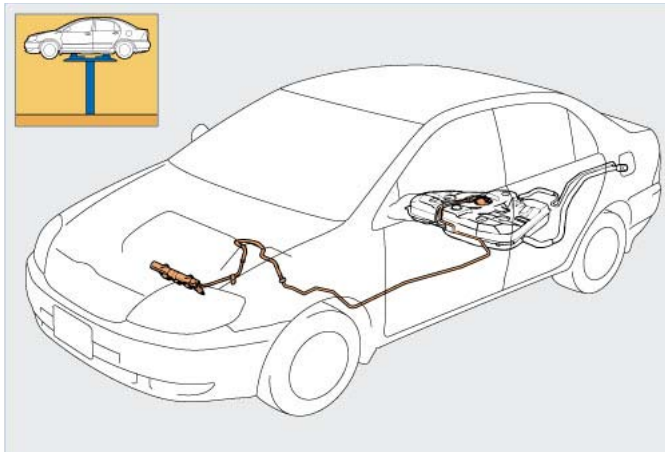
3. Trạng thái lắp ráp

Kiểm tra các đường ống (kim loại và cao su) để chắc chắn rằng nó không chạm vào bánh xe hay thân xe do dao động khi xe chuyển động, hay khi vô lăng xoay hết về một bên.

LƯU Ý:

Quay lốp xe cho đến khi vô lăng được xoay hết về một bên

(2/2)



Đường ống nhiên liệu

1. Rò rỉ nhiên liệu

Kiểm tra xem có rò rỉ đường ống nhiên liệu không.

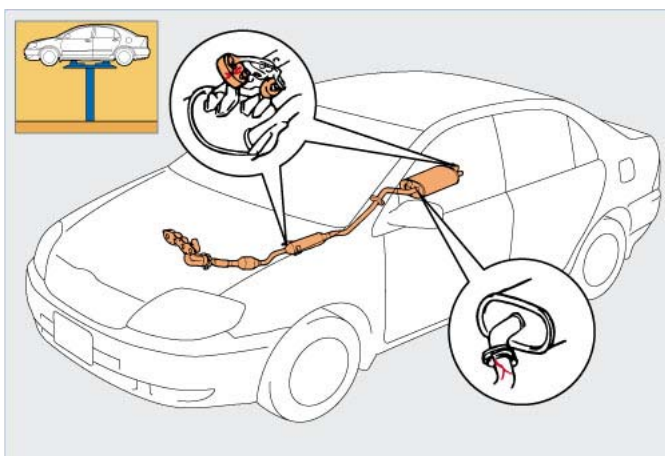
2. Hư hỏng

Kiểm tra xem có hư hỏng đường ống nhiên liệu không.

LƯU Ý:

Nếu vỏ bảo vệ cho thấy dấu vết của đá văng, đường ống nhiên liệu có thể đã có hư hỏng

(1/1)



Ống xả và giá đỡ

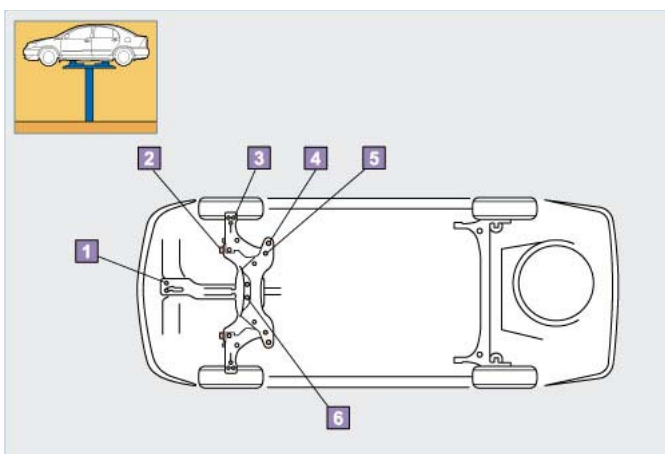
1. Hư hỏng và tình trạng lắp ráp

- Kiểm tra đường ống xả xem có hư hỏng không.
- Kiểm tra ống giảm thanh xem có hư hỏng không.
- Kiểm tra gioăng chữ O của giá đỡ ống xả xem có hư hỏng hay rời ra không.
- Kiểm tra các giăng xem có hư hỏng không.

2. Rò rỉ khí xả

Kiểm tra các chỗ nối của đường ống xả xem có rò rỉ khí xả không bằng cách quan sát sự xuất hiện của muội than xung quanh chỗ nối

(1/1)



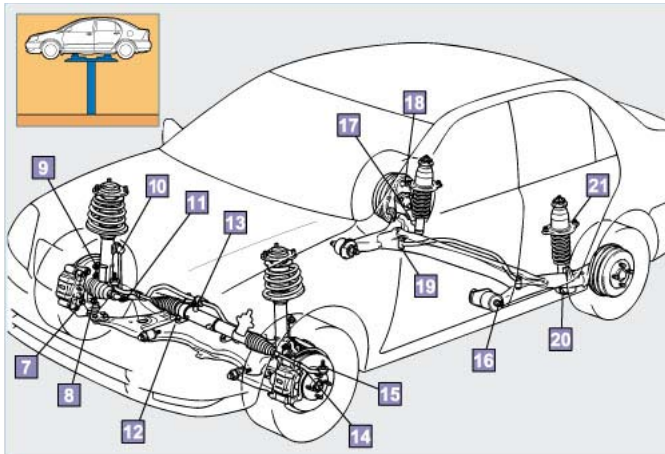
Bulông và đai ốc (Bên dưới xe)

Lỏng

Kiểm tra xem bulông và đai ốc trên các vị trí lắp ráp của gầm xe như sau có bị lỏng không:

- 1 Dầm giữa x Thân xe
- 2 Đòn treo dưới x Dầm ngang
- 3 Rôtuyn x Đòn treo dưới
- 4 Dầm ngang x Thân xe
- 5 Đòn treo dưới x Dầm ngang
- 6 Dầm giữa x Dầm ngang

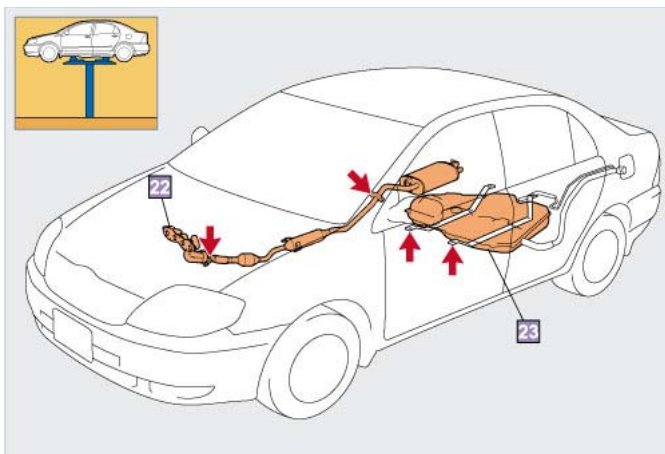
(1/3)



Bulông và đai ốc (Bên dưới xe)

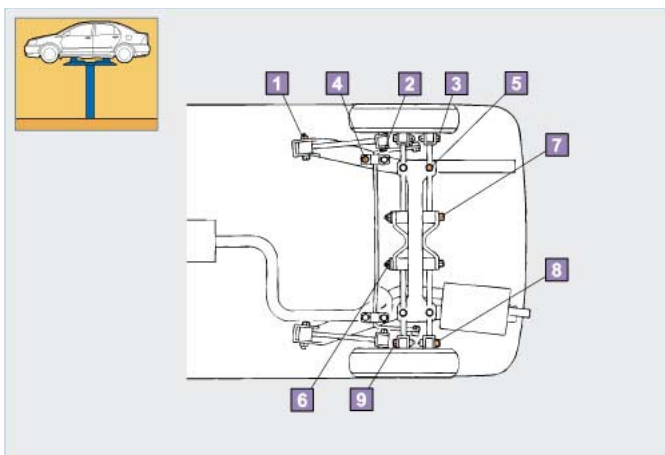
- 7 Tấm truyền mômen phanh đĩa x Cam lái
- 8 Rôtuyn x Cam lái
- 9 Giảm chấn x Cam lái
- 10 Khớp nối thanh ổn định x Giảm chấn
- 11 Thanh ổn định x Khớp nối thanh ổn định
- 12 Thân cơ cấu lái x Dầm ngang
- 13 Thanh ổn định x Thân xe
- 14 Đai ốc hãm đầu thanh nối
- 15 Đầu thanh nối x Cam lái
- 16 Đòn kéo & dầm cầu x Thân xe
- 17 Đòn kéo & dầm cầu x Moayơ sau
- 18 Xylanh phanh bánh xe x Mâm phanh
- 19 Thanh ổn định x Đòn kéo & dầm cầu
- 20 Giảm chấn x Đòn kéo & dầm cầu
- 21 Giảm chấn x Thân xe

(2/3)



- 22 Đường ống xả
- 23 Bình nhiên liệu

(3/3)

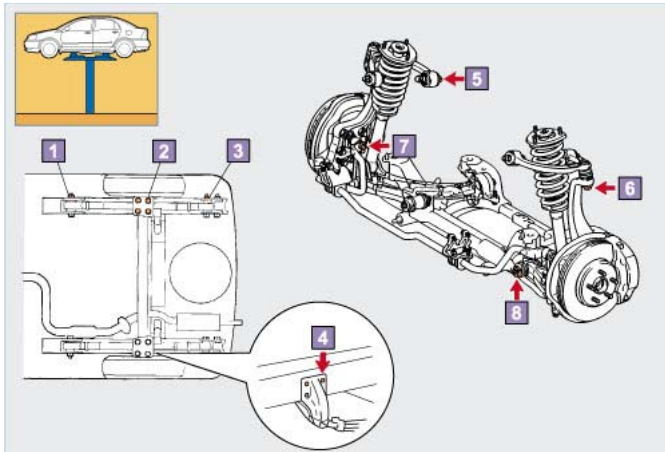


THAM KHẢO:

Hệ thống treo thanh giằng kép

- 1 Thanh giằng x Thân xe
- 2 Thanh giằng x Giá đỡ trục cầu sau
- 3 Thanh ổn định x Khớp nối thanh ổn định x Giảm chấn
- 4 Thanh ổn định x Thân xe
- 5 Dầm x Thân xe
- 6 Đòn treo No.1 x Dầm
- 7 Đòn treo No.2 x Dầm
- 8 Đòn treo No.2 x Giá đỡ trục cầu sau
- 9 Đòn treo No.1 x Giá đỡ trục cầu sau

(1/1)



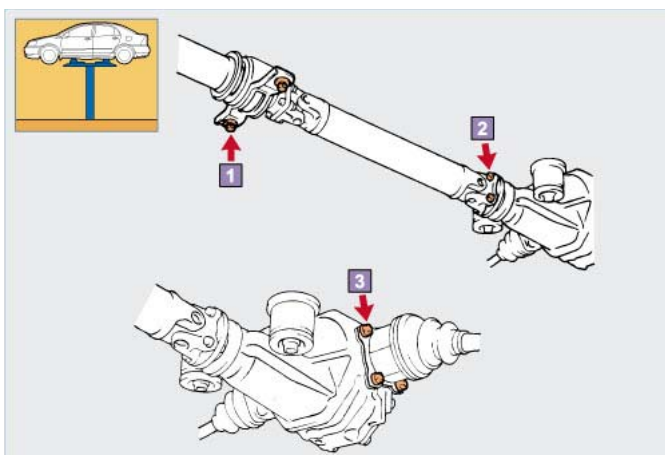
Hệ thống treo sau với nhíp

- 1 Các đai ốc chốt nhíp
- 2 Đai ốc của bulông chữ "U"
- 3 Đai ốc quang treo
- 4 Đinh tán

Hệ thống treo hình thang

- 5 Đòn treo trên x Thân xe
- 6 Cam lái x Đòn treo trên
- 7 Thanh ổn định x Khớp nối thanh ổn định
- 8 Đòn treo dưới x Dầm ngang

(1/1)



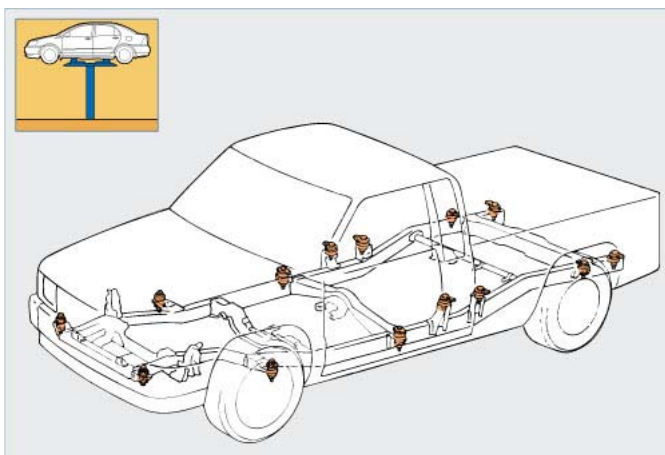
Xe FR (động cơ đặt trước - cầu sau chủ động): Trục các đăng

- 1 Bulông bắt giá đỡ vòng bi đỡ giữa
- 2 Đai ốc bắt khớp các đăng

Bán trục sau

- 3 Bulông bắt bán trục sau

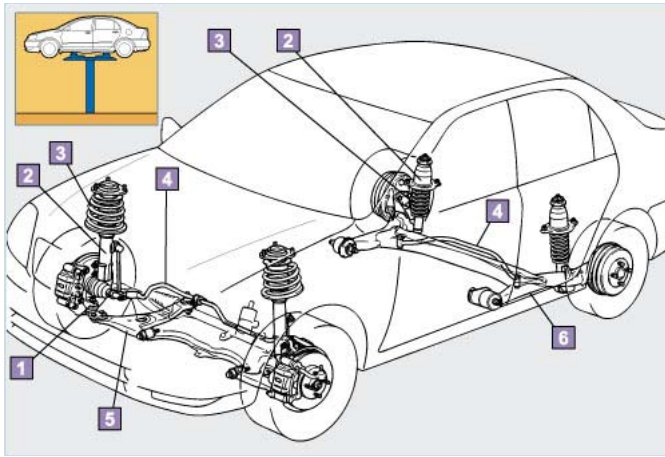
(1/1)



Xe loại khung:

Bulông và đai ốc thân xe

(1/1)



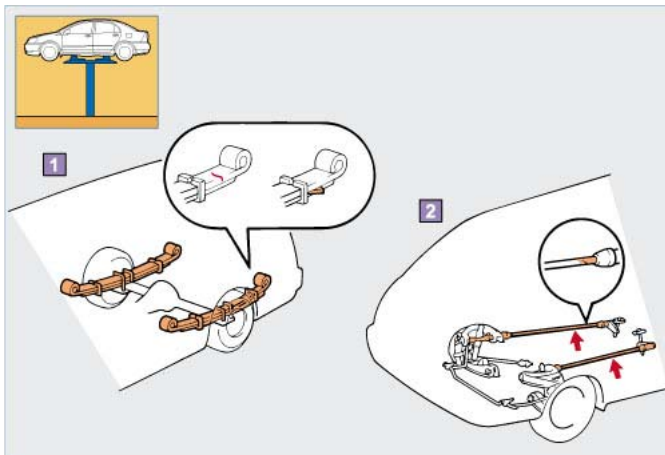
Hệ Thống Treo

1. Hư hỏng

Kiểm tra hư hỏng những bộ phận của hệ thống treo như sau:

- 1 Cam lái
- 2 Giảm chấn
- 3 Lò xo trụ
- 4 Thanh ổn định
- 5 Đòn treo dưới
- 6 Đòn kéo và dầm cầu

(1/2)



THAM KHẢO:

Hư hỏng của nhíp và thanh xoắn

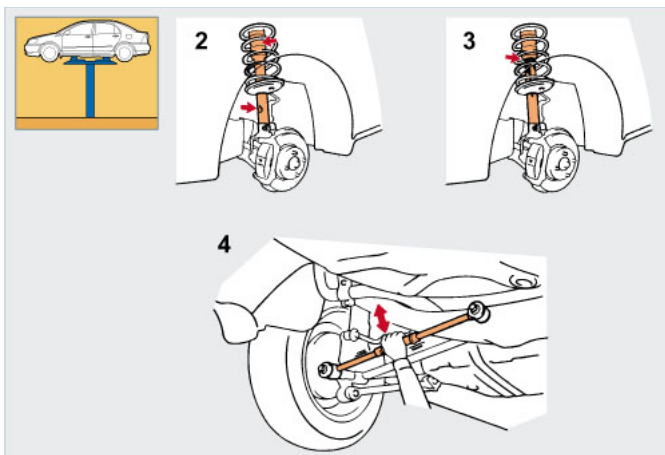
Kiểm tra hư hỏng của thanh xoắn.

LƯU Ý:

Cũng kiểm tra luôn cả đầu treo của tấm giảm tiếng ồn của thanh xoắn

- 1 Nhíp
- 2 Thanh xoắn

(1/1)



2. Hư hỏng giảm chấn

Kiểm tra giảm chấn xem nó có bị cong không.

Ngoài ra, kiểm tra nứt, rách hay hư hỏng khác trên nắp chắn bụi.

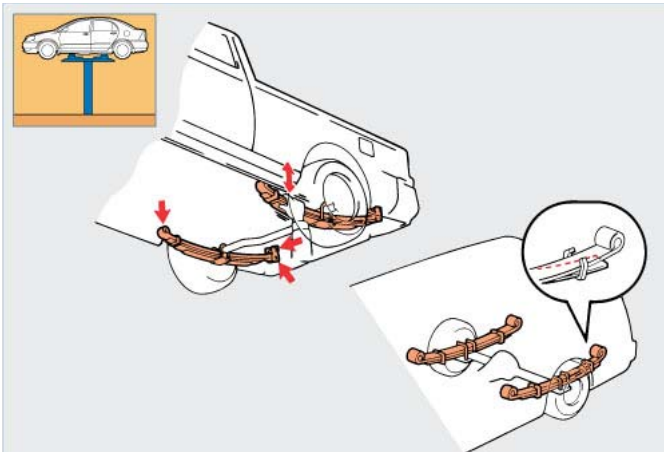
3. Rò rỉ dầu từ giảm chấn

Kiểm tra xem có rò rỉ từ giảm chấn không.

4. Độ rơ của thanh nối

Kiểm tra các bạc xem có bị mòn hay nứt bằng cách lắc thanh nối tại điểm nối của hệ thống treo bằng tay và kiểm tra độ giờ. Cũng như kiểm tra thanh nối có bị hỏng không

(2/2)

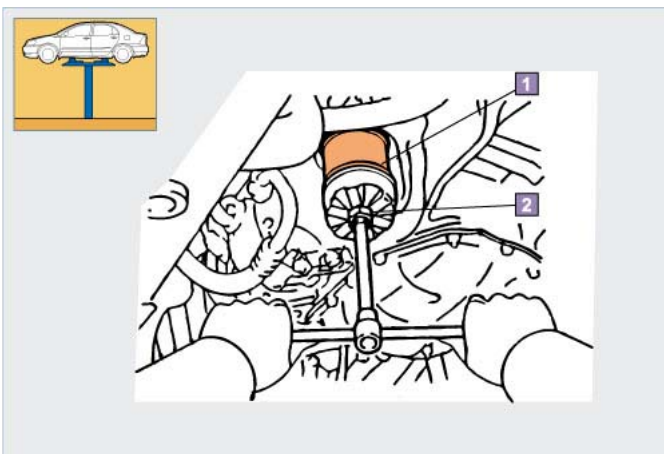


THAM KHẢO:

Độ mòn của nhíp

Kiểm tra các chỗ nối của nhíp xem có bị mòn và lỏng không bằng cách thử lắc nó bằng tay. Ngoài ra, kiểm tra khe hở giữa các lá nhíp

(1/1)



Thay thế

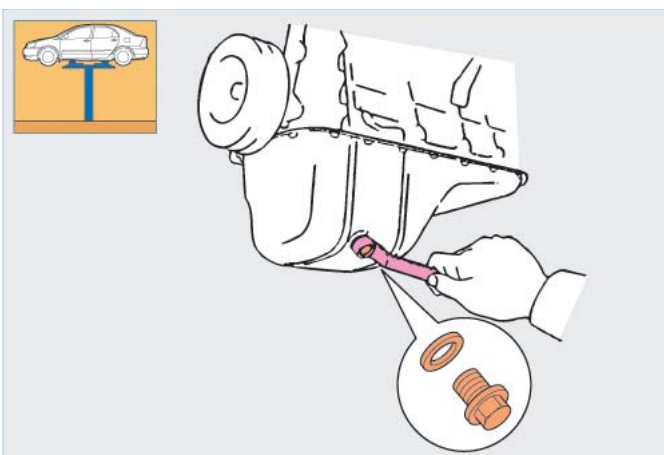
- (1) Dùng SST, tháo lọc dầu động cơ.
- (2) Kiểm tra và làm sạch bề mặt lắp ráp của lọc dầu.
- (3) Bôi dầu động cơ sạch vào gioăng của lọc dầu mới
- (4) Vận nhẹ lọc dầu vào vị trí, và xiết nó cho đến khi gioăng tiếp xúc với đế
- (5) Dùng SST, xiết nó thêm khoảng 3/4 vòng.

LƯU Ý:

Một số loại động cơ, lọc dầu được thay thế từ khoang động cơ

1 Lọc dầu động cơ 2 SST

(1/1)

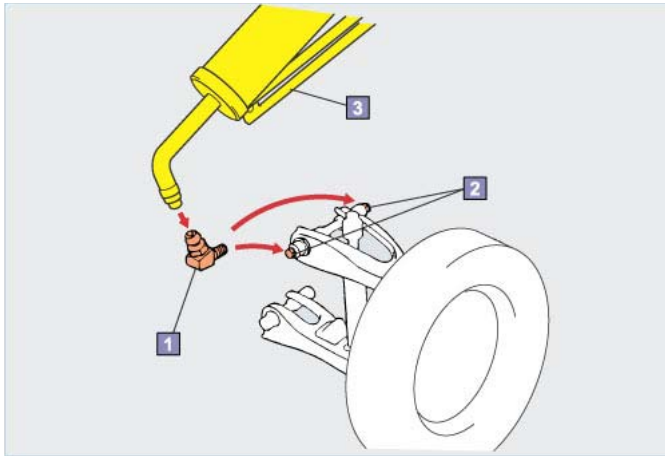


Nút xả dầu động cơ

Lắp ráp

Lắp một gioăng mới và nút xả dầu

(1/1)



Thay mỡ (tham khảo)

Dùng súng bơm mỡ, bơm mỡ vào những vị trí lắp có bôi mỡ cho đến khi mỡ sạch chảy ra từ phía đối diện của vị trí lắp ráp, đầu ra của mỡ hay đầu cao su chắn bụi.

Tuy nhiên một số vị trí chỉ dùng để bổ sung.

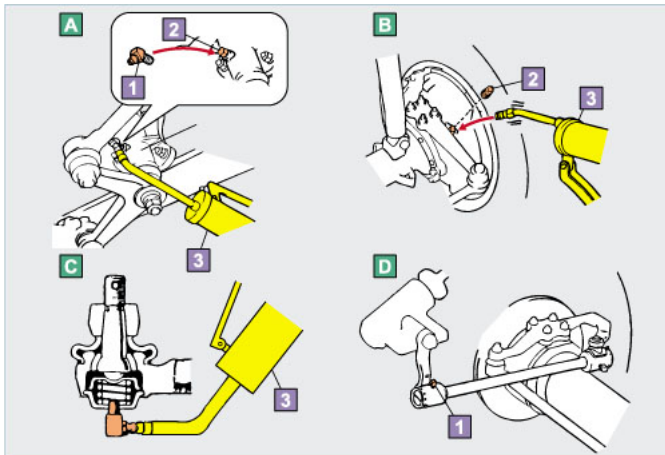
LƯU Ý:

Nếu có sử dụng nút ren, thay nó bằng đầu bơm để bơm mỡ vào.

• Bạc đòn treo trước (loại có ren)

- 1 Đầu bơm mỡ: vị trí để tra mỡ
- 2 Nút có ren
- 3 Súng bơm mỡ

(1/4)

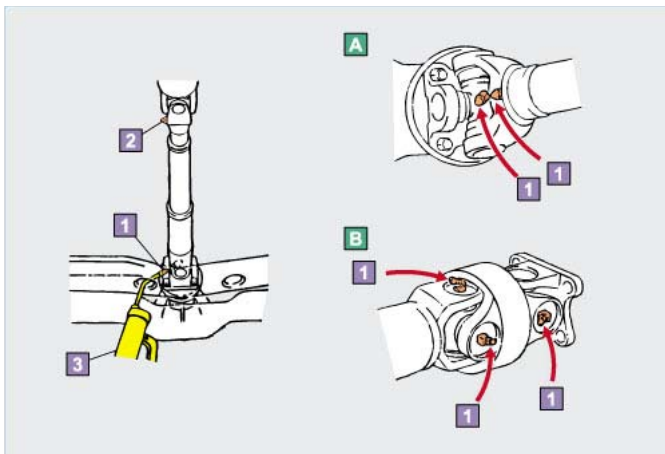


• Cam lái, thanh kéo dọc, đòn giữa và thanh dẫn động lái

- A Đòn giữa hệ thống lái
- B Cam lái
- C Đầu thanh nối
- D Thanh kéo dọc

- 1 Đầu bơm mỡ: vị trí để tra mỡ
- 2 Nút có ren
- 3 Súng bơm mỡ

(2/4)

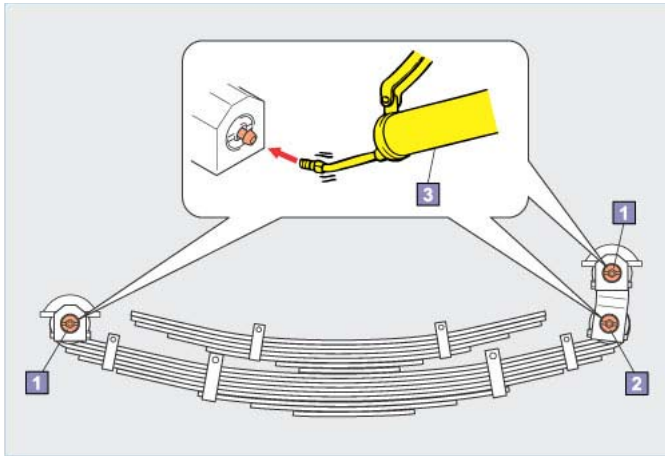


• Trục các đăng

- A Loại chốt chữ thập và khớp trượt
- B Loại khớp các đăng kép

- 1 Đầu bơm mỡ: vị trí để tra mỡ
- 2 Nút có ren
- 3 Súng bơm mỡ

(3/4)

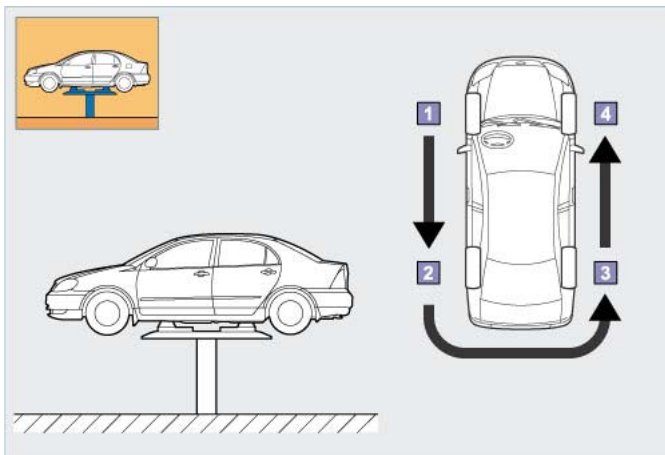


• Chốt treo nhíp và chốt quang treo (đầu di động)

- 1 Chốt treo
- 2 Chốt quang treo
- 3 Súng bơm mỡ

(4/4)

Vị Trí Cầu Nâng 4



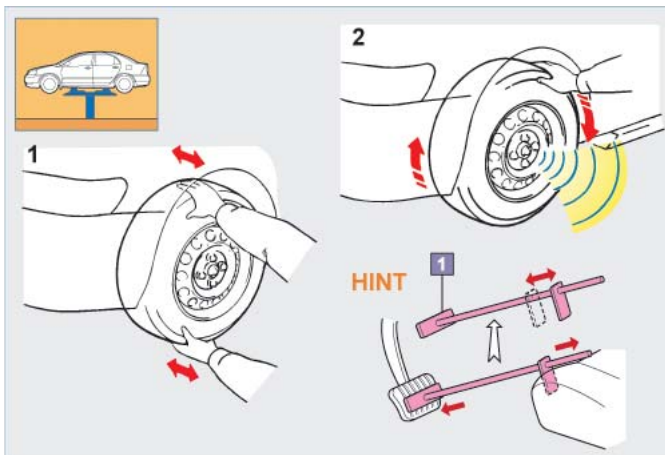
Kiểm tra tại vị trí cầu nâng 4

- 1 Trước trái
- 2 Sau trái
- 3 Sau phải
- 4 Trước phải

Tiến hành những thao tác sau ở từng vị trí:

- Vòng bi bánh xe
- Tháo bánh xe
- Lốp
- Phanh đĩa
- Phanh trống

(1/1)



Vòng bi bánh xe

1. Độ rơ

Đặt một tay lên phần trên và tay kia ở phần dưới của lốp, ấn và kéo mạnh lốp để kiểm tra xem có độ rơ không.

LƯU Ý:

Hãy áp lực của bàn đạp phanh, kiểm tra lại độ gợn nếu thấy có.

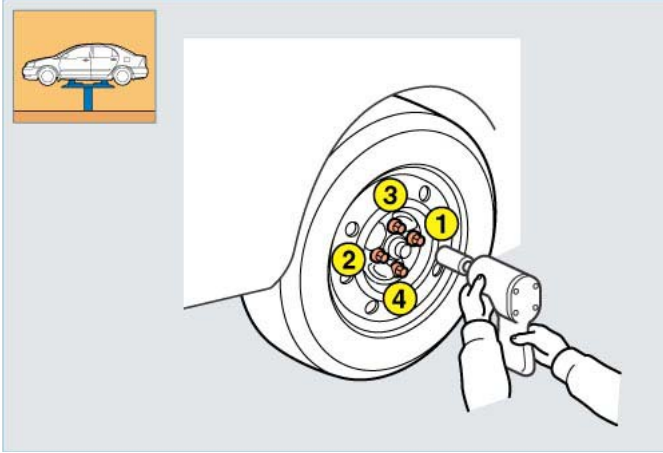
- **Không có độ rơ:** vòng bi bánh xe là nguyên nhân.
- **Vẫn còn độ rơ:** Rôtuyn, trục lái hay hệ thống treo là nguyên nhân.

2. Tình trạng quay và tiếng ồn

Quay lốp bằng tay để kiểm tra xem nó có quay êm và không có tiếng ồn không.

- 1 Lực của bàn đạp phanh

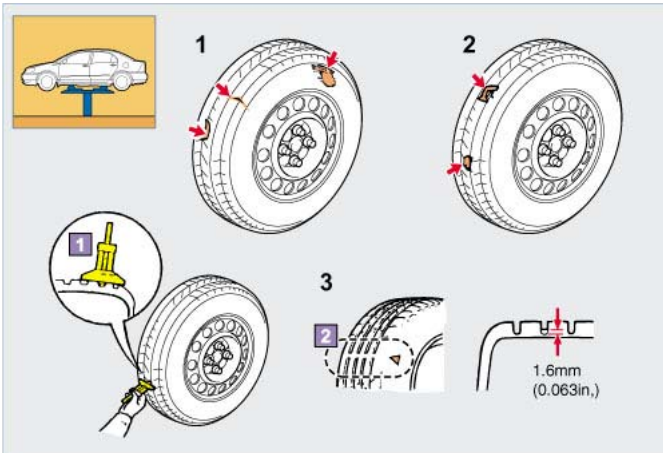
(1/1)



Tháo bánh xe

Dùng súng hơi giật, tháo 4 đai ốc bánh xe theo trình tự chéo nhau. Sau đó, tháo bánh xe

(1/1)



Lốp

1. Nứt và hư hỏng

Kiểm tra bề mặt lốp và cạnh lốp xem có vết nứt, cắt hay hư hỏng khác không.

2. Những mẫu kim loại hay vật bên ngoài cắm vào lốp

Kiểm tra xem bề mặt và cạnh lốp có những mẫu kim loại, đá hay vật bên ngoài khác có thể cắm vào lốp.

3. Độ sâu của hoa lốp

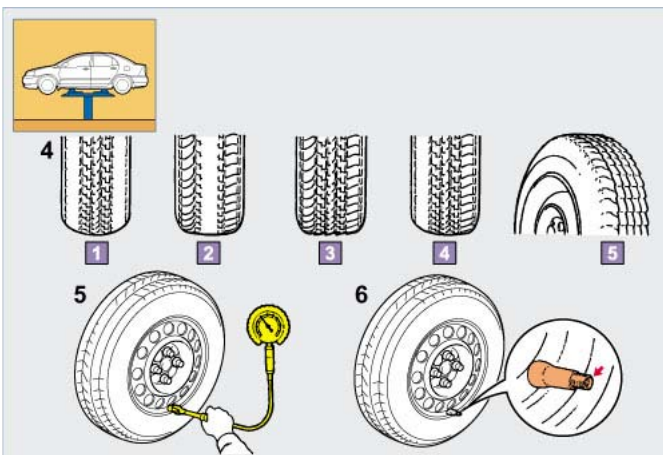
Dùng thước đo độ sâu, đo độ sâu của hoa lốp.

LƯU Ý:

Độ sâu của hoa lốp cũng có thể dễ dàng kiểm tra được bằng cách quan sát các vết bào mòn trên bề mặt tiếp xúc với mặt đường của lốp

1 Thước đo độ sâu 2 Vết bào mòn hoa lốp

(1/3)



4. Mòn không bình thường

Kiểm tra toàn bộ chu vi lốp xem có hiện tượng mòn không đều hay ngắt quãng không.

- 1 Mòn cả hai vai lốp
- 2 Mòn ở giữa
- 3 Mòn vẩy
- 4 Mòn một bên vai lốp
- 5 Mòn mũi gót

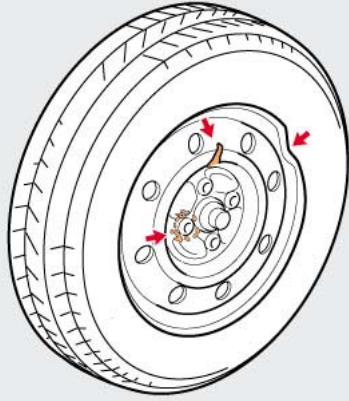
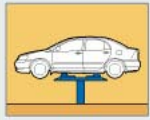
5. Áp suất lốp

Kiểm tra áp suất không khí của lốp.

6. Rò rỉ không khí

Sau khi kiểm tra áp suất, hãy kiểm tra rò rỉ không khí bằng cách bôi nước xà phòng xung quanh van

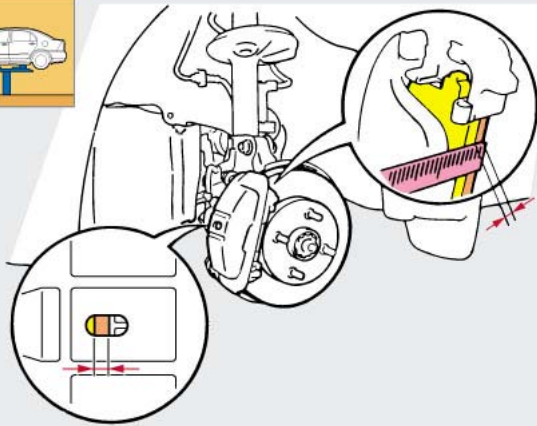
(2/3)



7. Hư hỏng vành và đĩa bánh xe

Kiểm tra xem vành và đĩa bánh xe có bị hư hỏng, rỉ, biến dạng và đảo không

(3/3)



Phanh đĩa

1. Chiều dày má phanh

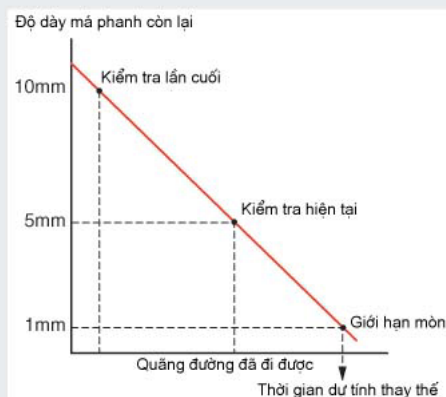
- Dùng thước, đo chiều dày của má phanh bên ngoài.
- Quan sát xem chiều dày của má bên trong qua lỗ kiểm tra trên càng phanh để chắc chắn rằng không có sự chênh lệch đáng kể so với chiều dày của má bên ngoài.
- Chắc chắn rằng các má phanh mòn đều.

Hãy thay má phanh nếu chiều dày của chúng nhỏ hơn giới hạn tiêu chuẩn.

LƯU Ý:

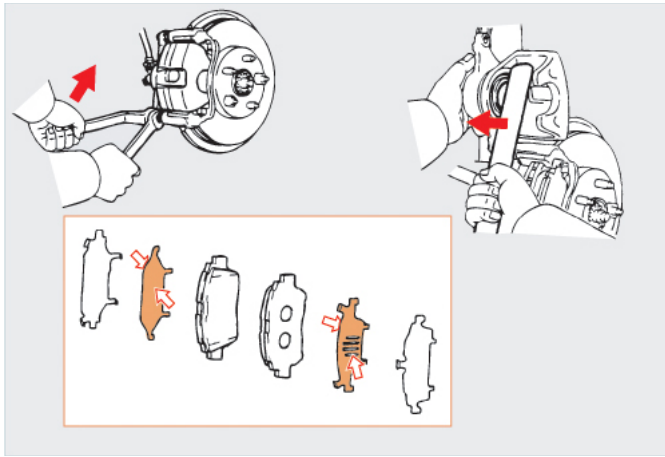
Dùng quãng đường lái xe giữa lần kiểm tra này và lần kiểm tra cuối cùng, dự tính quãng đường lái xe đến lần kiểm tra sau. Kiểm tra độ mòn của má phanh từ lần kiểm tra cuối cùng để dự đoán tình trạng của má phanh tại lần kiểm tra tiếp theo. Hãy khuyến khách hàng nên thay má phanh khi dự tính được rằng chiều dày của má phanh sẽ nhỏ hơn giá trị mòn cho phép tại lần kiểm tra tiếp theo

Dự tính độ dày má phanh còn lại theo quãng đường lái xe



Dự tính chiều dày má phanh còn lại bằng quãng đường lái xe

(1/6)



↔ :Mỡ cho phanh đĩa

Gợi ý khi sửa chữa:

Thay Thế Má Phanh

Tháo các má phanh

1. Tháo càng phanh.

LƯU Ý:

Không tháo ống dầu phanh mềm ra khỏi càng phanh.

2. Tháo 2 má phanh cùng với đệm chống ồn.

Lắp má phanh mới

CHÚ Ý:

Khi thay má phanh mòn, tấm chống ồn và miếng bảo mòn phải được thay thế cùng với má phanh.

3. Bôi mỡ phanh đĩa vào tấm chống ồn và lắp nó lên má phanh.

4. Lắp 2 má phanh cùng với tấm chống ồn.

CHÚ Ý:

Chắc chắn rằng không có dầu hay mỡ trên bề mặt ma sát của má phanh hay đĩa phanh.

5. Để tránh dầu phanh chảy tràn ra khỏi bình chứa, hãy lấy một lượng nhỏ dầu ra.

6. Dùng cán búa hay vật tương tự, ấn pittông phanh vào.

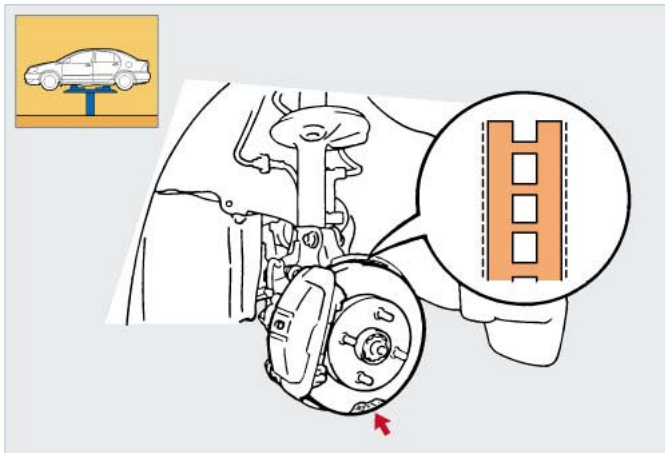
LƯU Ý:

Nếu khó ấn pittông vào, hãy nới lỏng nút xả khí để xả một ít dầu phanh trong khi ấn pittông vào.

7. Lắp càng phanh.

8. Đạp phanh vài lần và kiểm tra rằng mức dầu phanh ở đường MAX.

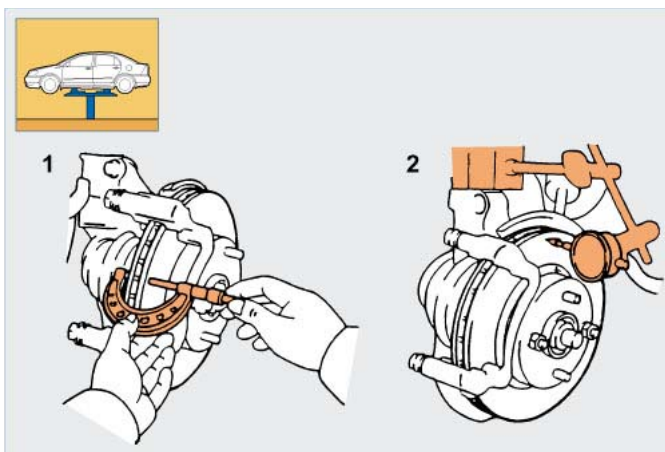
(1/1)



2. Mòn và hư hỏng của đĩa rôto

Kiểm tra xước, mòn không đều hay không bình thường và nứt cũng như các hư hỏng khác trên đĩa phanh.

(2/6)



THAM KHẢO:

Kiểm tra chiều dày và độ đảo của đĩa phanh.

Nếu đĩa phanh cho thấy có hiện tượng mòn theo bậc, không đều hay không bình thường, nứt, hay các hư hỏng khác, hãy tháo càng phanh để kiểm tra những điểm sau:

1. Chiều dày của đĩa phanh

Dùng Panme để đo chiều dày đĩa phanh.

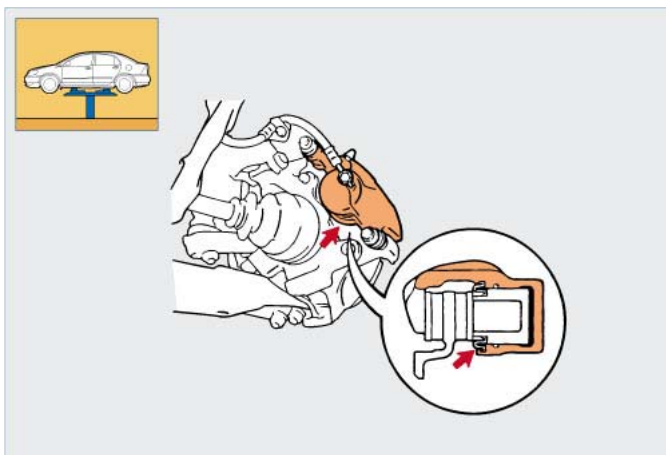
2. Độ đảo của đĩa phanh

Dùng đồng hồ so để đo độ đảo của đĩa.

LƯU Ý:

- Tạm thời bắt đĩa phanh bằng ốc lóp.
- Trước khi đo độ đảo của đĩa, hãy kiểm tra rằng độ gợn của vòng bi bánh xe nằm trong tiêu chuẩn

(1/1)



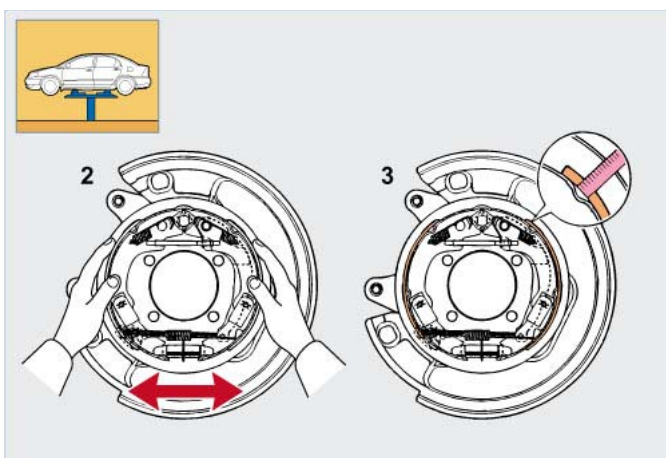
3. Rò rỉ dầu phanh

Kiểm tra rò rỉ từ các càng phanh.

CHÚ Ý:

Nếu dầu phanh bắn hay dính vào sơn, hãy rửa sạch nó ngay lập tức bằng nước. Nếu không, sẽ làm hư hỏng bề mặt sơn

(3/6)



Trên xe có hệ thống phanh tay loại trống gắn với đĩa phanh:

Tháo càng phanh sau và đĩa phanh sau để kiểm tra phanh tay.

1. Tháo càng phanh sau và đĩa phanh sau

2. Mòn những vùng trượt của guốc phanh

- Dùng tay dịch chuyển các guốc phanh và kiểm tra rằng chúng chuyển động nhẹ nhàng.
- Kiểm tra bề mặt tiếp xúc của guốc phanh và mâm phanh xem có bị mòn không.
- Kiểm tra gốc phanh và mâm phanh xem có bị rỉ không.

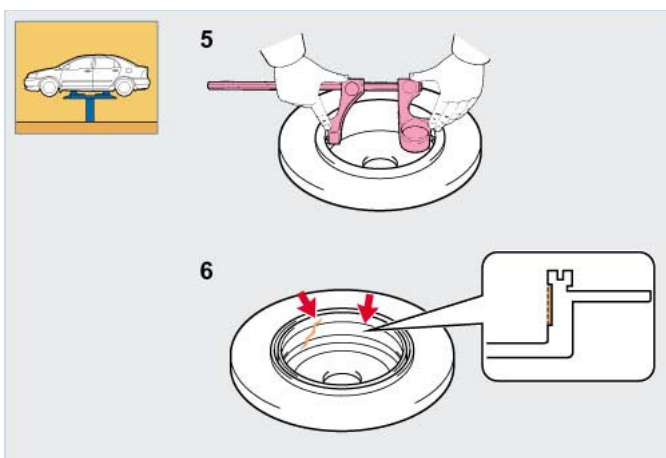
3. Chiều dày của má phanh

Dùng thước, đo chiều dày của má phanh.

4. Hư hỏng của má phanh

Kiểm tra má phanh xe có bị nứt, bong hay hư hỏng khác không

(4/6)



5. Đường kính trong của đĩa phanh sau

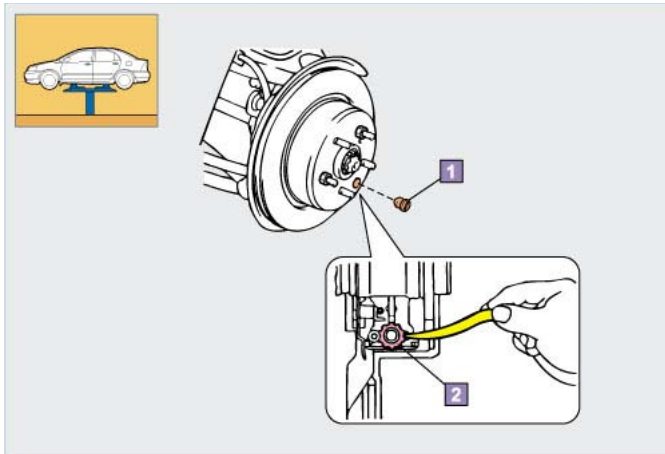
Dùng thước đo trống phanh hay thiết bị tương tự, đo đường kính trong của đĩa phanh sau.

6. Mòn và hư hỏng

Kiểm tra đĩa phanh sau xem nó có bị mòn hay hư hỏng không.

7. Lắp đĩa phanh sau và càng phanh sau

(5/6)

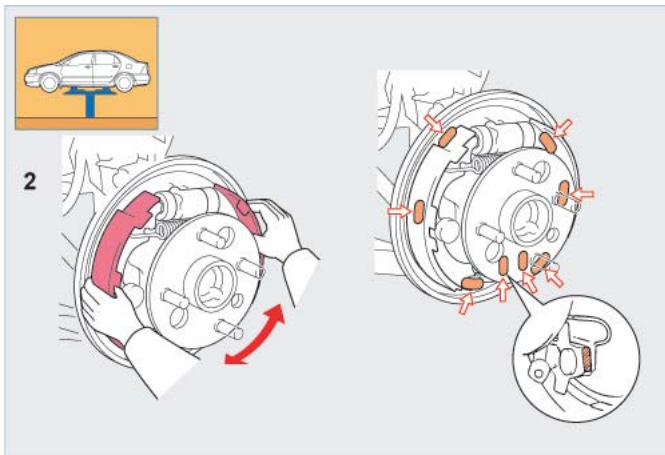


8. Điều chỉnh khe hở guốc phanh tay

- (1) Tạm thời lắp ốc lấp.
- (2) Tháo nút, quay bộ điều chỉnh và bung guốc phanh cho đến khi đĩa phanh bị hãm.
- (3) Trả bộ điều chỉnh về 8 răng.
- (4) Kiểm tra guốc phanh không bị bó.
- (5) Lắp nút

1 Nút 2 Bộ điều chỉnh

(6/6)



Phanh trống

Tháo trống phanh để kiểm tra phanh trống.

CHÚ Ý:

Không được đạp bàn đạp phanh khi đã tháo các trống phanh ra.

1. Tháo trống phanh

2. Mòn những vùng trượt trên mâm phanh và guốc phanh:

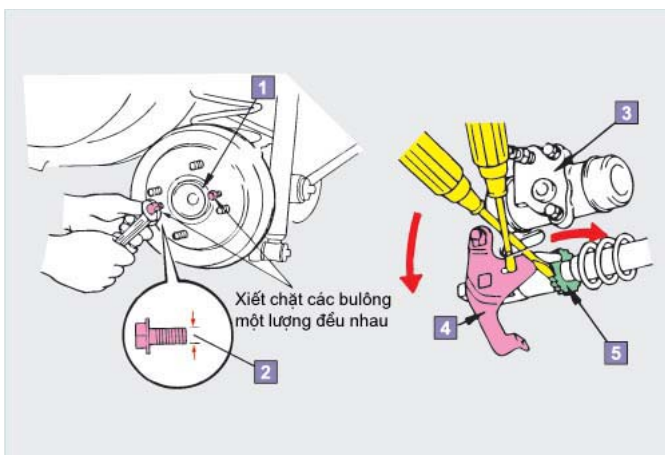
- Dùng tay dịch chuyển các guốc phanh và kiểm tra rằng chúng chuyển động nhẹ nhàng.
- Kiểm tra bề mặt tiếp xúc của guốc phanh và mâm phanh xem có bị mòn không.
- Kiểm tra gốc phanh và mâm phanh xem có bị rỉ không.

LƯU Ý:

- Trong khi kiểm tra, hãy bôi mỡ chịu nhiệt cao vào bề mặt tiếp xúc giữa mâm phanh và guốc phanh.

(1/5)

↔ :Bôi mỡ chịu nhiệt cao



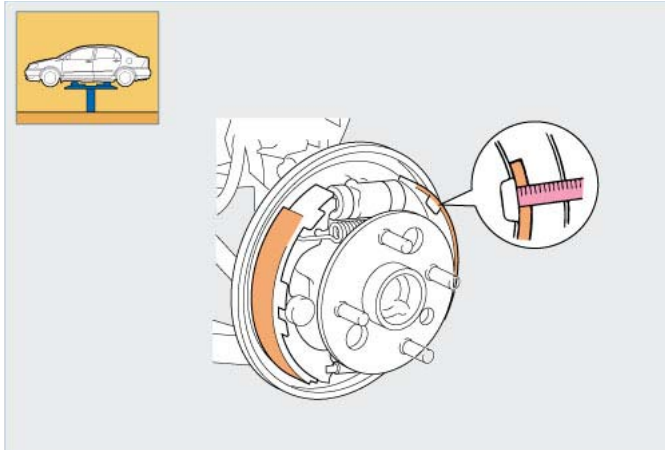
1 Mặt xích 2 Đường kính danh nghĩa của bulông 3 Xylanh phanh bánh xe 4 Cần điều chỉnh 5 Bulông điều chỉnh

Gợi ý khi sửa chữa

Nếu trống phanh lắp chặt

- Nếu trống phanh dính chặt vào mặt xích cầu sau do rỉ, hãy lắp một bulông có đường kính danh nghĩa 8mm vào 2 lỗ sửa chữa. Xiết đều bulông để nhấc trống phanh ra từng chút một. Để tránh cho trống phanh bị hư hỏng, không tác dụng lực quá lớn. Thay vào đó, hãy bôi dầu vào mặt xích. Khi trống phanh đã nhấc một chút, nới lỏng bulông và ấn trống phanh vào. Lắp lại thao tác này cho đến khi trống phanh có thể tháo ra được.
- Nếu khe hở giữa guốc phanh và trống phanh quá nhỏ, hay nếu trống bị mòn thành rãnh, hãy cắm tô vít vào lỗ sửa chữa phía sau của mâm phanh để nới lỏng cần điều chỉnh. Cùng lúc đó, hãy dùng một tô vít khác để quay bulông điều chỉnh của bộ điều chỉnh để bóp guốc phanh vào

(1/1)



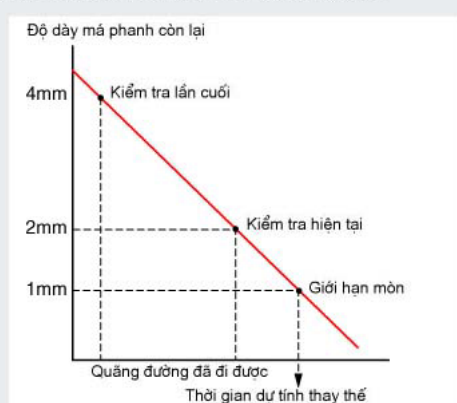
3. Chiều dày của má phanh

Dùng thước, đo chiều dày của má phanh. Nếu chiều dày nhỏ hơn giới hạn mòn, hãy thay guốc phanh.

LƯU Ý:

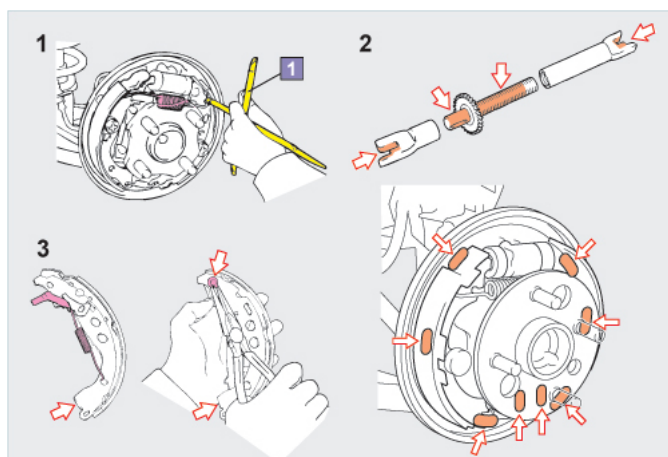
- Dùng quãng đường lái xe giữa lần kiểm tra này và lần kiểm tra cuối cùng, dự tính quãng đường lái xe đến lần kiểm tra sau. Kiểm tra độ mòn của má phanh từ lần kiểm tra cuối cùng để dự đoán tình trạng của má phanh tại lần kiểm tra tiếp theo. Hãy khuyên khách hàng nên thay má phanh khi dự tính được rằng chiều dày của má phanh sẽ nhỏ hơn giá trị mòn cho phép tại lần kiểm tra tiếp theo

Dự tính độ dày má phanh còn lại theo quãng đường lái xe



- Dự tính chiều dày má phanh còn lại bằng quãng đường lái xe**
- Khi thay thế guốc phanh, tất cả guốc phanh phải được thay thế cùng một lúc

(2/5)



↔ :Mỡ chịu nhiệt cao
1 SST

Gợi ý khi sửa chữa:

Thay guốc phanh

Tháo guốc phanh

- Tháo lò xo hồi, lò xo giữ guốc phanh và tháo guốc phanh ra.

CHÚ Ý:

Không làm hỏng cao su chắn bụi xylanh bánh xe .

- Tách bộ điều chỉnh.
- Tách lò xo xoắn cần điều chỉnh, cần điều chỉnh tự động, và cần guốc phanh tay ra khỏi guốc phanh.

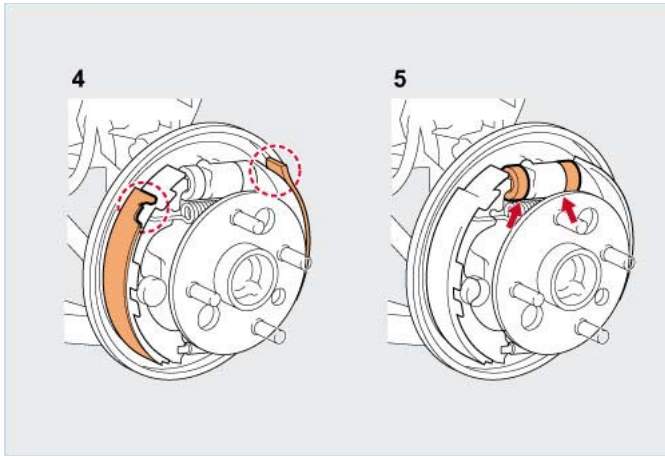
Lắp guốc phanh mới

Lắp guốc phanh mới theo trình tự ngược với khi tháo ra.

LƯU Ý:

Dùng đệm C mới để lắp lại cần guốc phanh tay

(1/1)



4. Hư hỏng má phanh

Kiểm tra xem má phanh có bị nứt, bong hay hư hỏng không.

5. Rò rỉ dầu phanh

Kiểm tra xem dầu phanh có rò rỉ từ xy lanh phanh bánh xe hay không.

CHÚ Ý:

Nếu dầu phanh bắn hay dính vào sơn, hãy rửa sạch nó ngay lập tức bằng nước. Nếu không, sẽ làm hư hỏng bề mặt sơn.

THAM KHẢO:

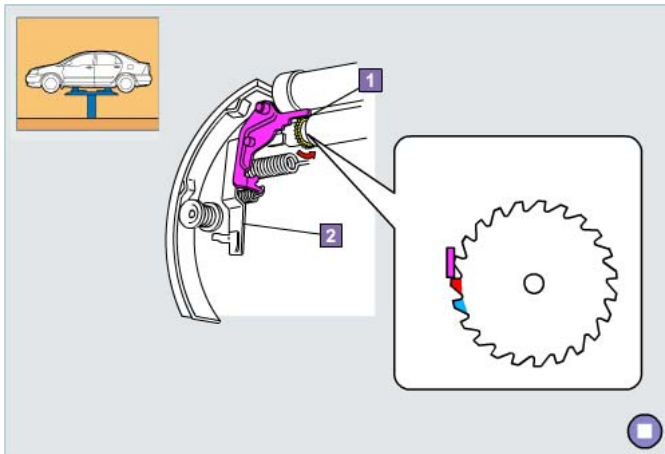
Hoạt động của bộ điều chỉnh khe hở guốc phanh có hai loại:

(1) Điều chỉnh khe hở bằng cách đạp chân phanh.

(2) Bằng cách kéo cần phanh tay.

Nếu là loại (2), hãy kiểm tra hoạt động của bộ điều chỉnh tự động

(3/5)



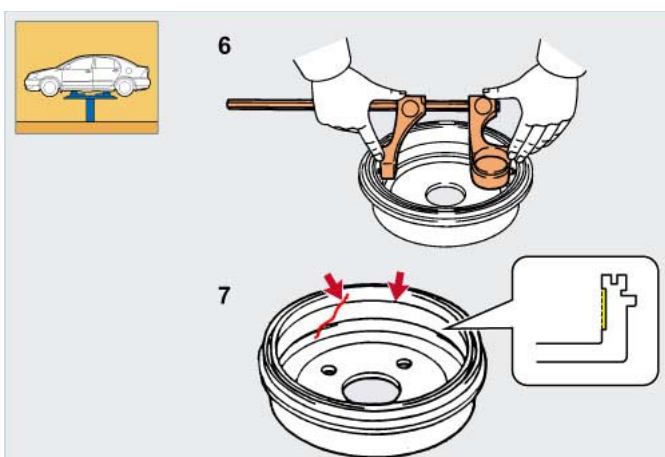
Kiểm tra hoạt động của bộ điều chỉnh tự động

Khi tách cần guốc phanh tay bằng cách dịch chuyển nó về phía trước bằng tay, kiểm tra rằng bộ điều chỉnh quay và bung ra. Sau khi kiểm tra, hãy nhả khóa bộ điều chỉnh. Quay bộ điều chỉnh theo hướng ngược lại, với số nấc bằng với khi di chuyển nó về phía trước, để trả nó về vị trí ban đầu.

1 Bộ điều chỉnh tự động

2 Cần guốc phanh tay

(1/1)



6. Đường kính trong của trống phanh

Dùng thước đo trống phanh hay thiết bị tương tự, đo đường kính trong của trống phanh sau.

7. Mòn và hư hỏng

Kiểm tra trống phanh sau xem nó có bị mòn hay hư hỏng không

(4/5)